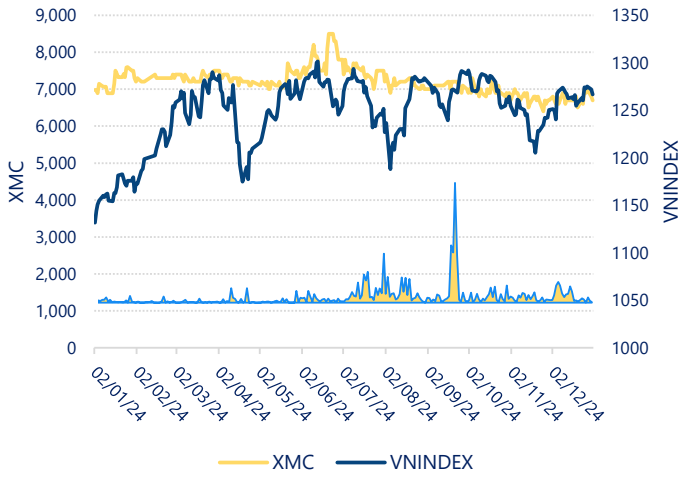
CTCP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai (UPCOM: XMC)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

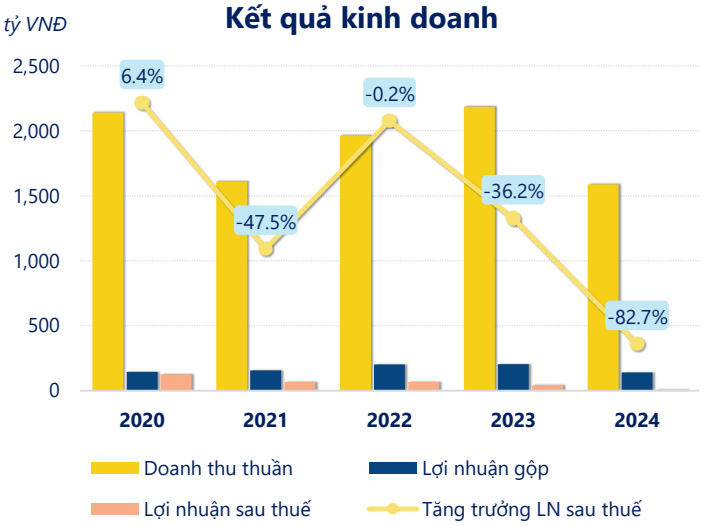
Ngày 31/12/2024	6,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	1.5%	-2.9%	-9.5%

Lịch sử giá



	2024	YoY
DT thuần	1,590 tỷ VNĐ	▼ 598 ▼ 27.3%
LN gộp	141 tỷ VNĐ	▼ 63.0 ▼ 30.7%
LN thuần	14.0 tỷ VNĐ	▼ 39.5 ▼ 73.8%
LN sau thuế	7.34 tỷ VNĐ	▼ 35.0 ▼ 82.7%

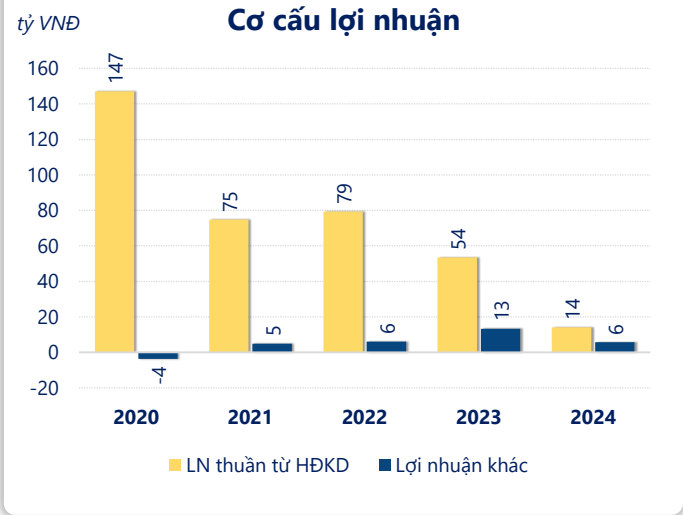
Kết quả kinh doanh

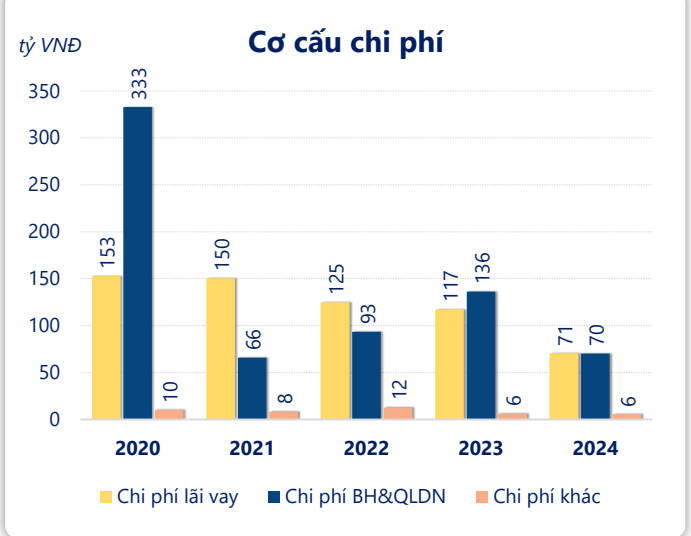


	2024	+/- YoY
ROE	0.9%	▼ 4.1%
ROA	0.2%	▼ 0.9%

Năm **2024**, **XMC** ghi nhận doanh thu thuần **1,590** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **7.34** tỷ đồng, lần lượt **giảm 27.3%** và **giảm 82.7%** so với năm trước.

Sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận cùng với **ROE** ở mức **0.86%**. Cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng lợi nhuận. Cần tối ưu hóa hoạt động và quản lý vốn hiệu quả.

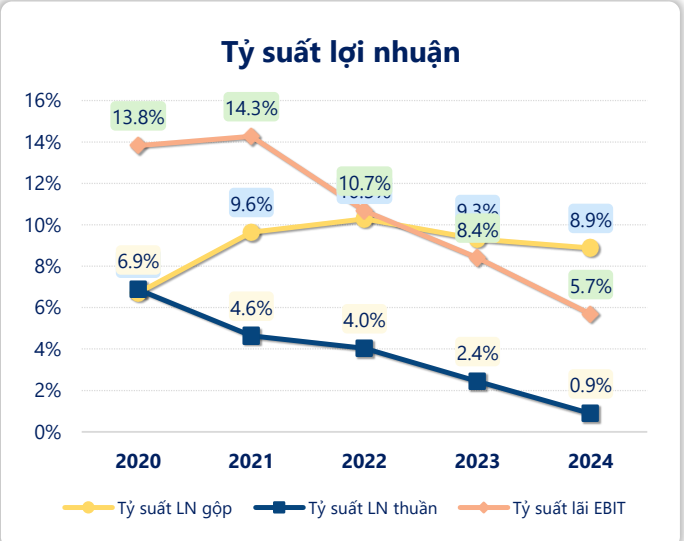


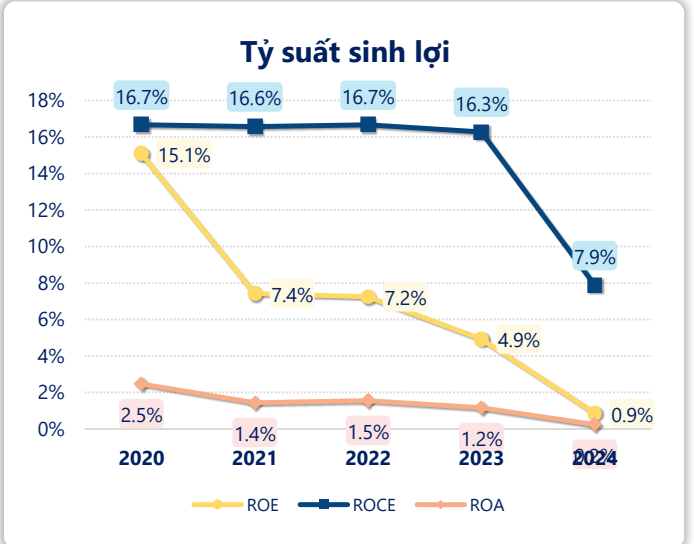


Năm **2024**, **XMC** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **14.04** tỷ đồng, **giảm đi 39.47** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (73.73 tỷ đồng) là 59.69 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

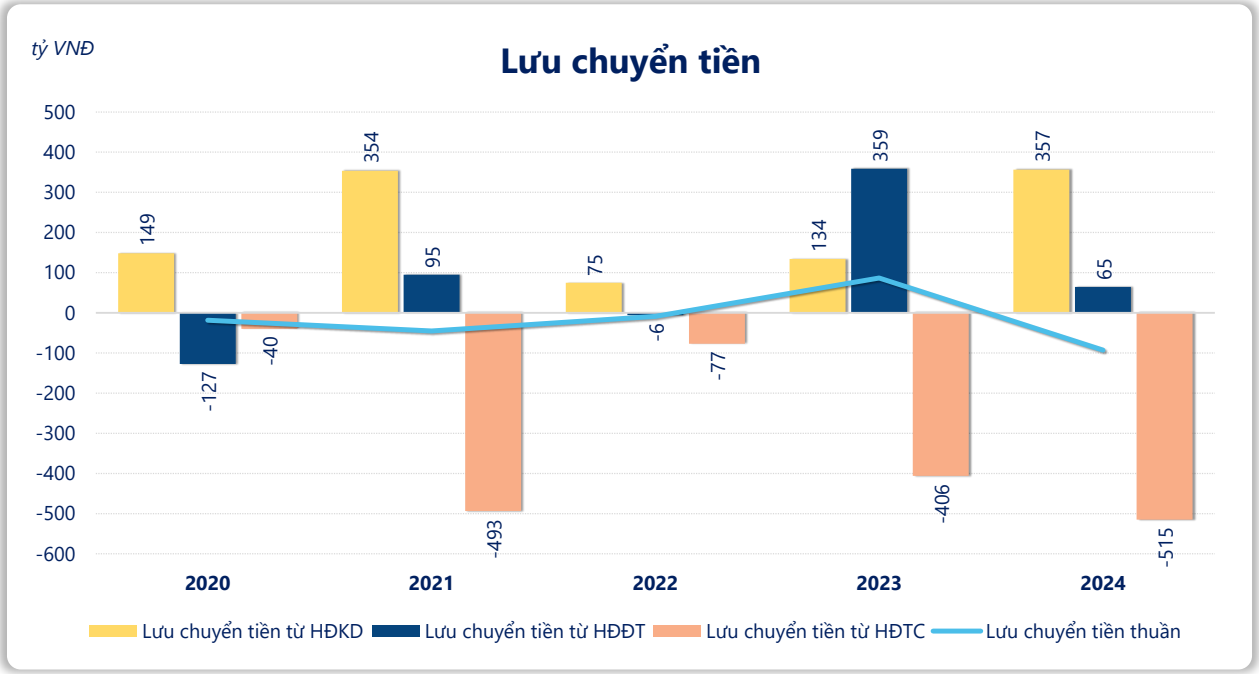
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **70.59** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **70.31** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **5.51** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của XMC năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **0.86%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**2,140**	**1,613**	**1,967**	**2,188**	**1,590**
Giá vốn hàng bán	1,997	1,457	1,765	1,984	1,448
Lợi nhuận gộp	**144**	**156**	**202**	**204**	**141**
Doanh thu HĐTC	484	135	97.8	104	27.1
Chi phí TC	148	150	128	118	70.8
Chi phí lãi vay	**153**	**150**	**125**	**117**	**70.6**
LN trong công ty LKLD	0.01	0	0.44	-0.37	-13.0
Chi phí bán hàng	6.75	7.31	2.98	5.75	2.69
Chi phí QLDN	326	58.4	90.4	130	67.6
LN thuần từ HĐKD	**147**	**74.8**	**79.3**	**53.5**	**14.0**
Lợi nhuận khác	-3.71	4.94	6.03	13.3	5.68
LN trước thuế	**143**	**79.7**	**85.3**	**66.8**	**19.7**
Lợi nhuận sau thuế	**127**	**66.5**	**66.3**	**42.3**	**7.34**
LNST của CĐ cty mẹ	**127**	**66.3**	**65.8**	**45.2**	**7.82**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của XMC bằng **-92.82** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (86.74 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **356.9** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **64.93** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-514.6** tỷ đồng.